

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐÓNG VAI ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI CHO HỌC SINH TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

HOÀNG PHI HẢI

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: hoangphihai@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Một trong những mục tiêu quan trọng của chương trình giáo dục cấp trung học cơ sở (THCS) đó là giúp học sinh (HS) phát triển các phẩm chất, năng lực (NL) đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng. Để thực hiện mục tiêu này, Giáo viên (GV) cấp THCS nói chung và GV môn Giáo dục công dân (GDCD) nói riêng cần quan tâm đến việc phát triển các phẩm chất và NL cốt lõi cho HS. Trong đó, đối với môn GDCD NL điều chỉnh hành vi là một trong ba NL đặc thù cần phát triển đối với người học. Bài báo tập trung đề xuất một trong những biện pháp phát triển NL điều chỉnh hành vi cho HS thông qua phương pháp dạy học (PPDH) đóng vai trong môn GDCD ở cấp THCS.

Từ khóa: Giáo dục công dân, năng lực điều chỉnh hành vi, phương pháp dạy học đóng vai.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 xác định: môn GDCD giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục cho HS ý thức và hành vi của người công dân - chính vai trò quan trọng này đã thúc đẩy GV GDCD không ngừng đẩy mạnh hoạt động đổi mới PPDH, xây dựng những con đường, đề xuất biện pháp cụ thể để phát triển NL tự điều chỉnh hành vi cho HS.

Đối với sự phát triển của mỗi người, NL tự điều chỉnh hành vi là NL quan trọng giúp chúng ta có cách nhìn đúng về các chuẩn mực của xã hội quy định, đó là những chuẩn mực về đạo đức, những chuẩn mực về pháp luật. Điều này càng trở nên quan trọng hơn đối với đối tượng là HS đang ngồi trên ghế nhà trường, là giai đoạn xây dựng nền tảng những phẩm chất, NL cần thiết cho các em chuẩn bị cho cuộc sống tương lai. Một trong những con đường hiệu quả để góp phần phát triển NL này cho các em chính là sử dụng PPDH đóng vai trong dạy học bộ môn.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm năng lực và năng lực điều chỉnh hành vi

Khái niệm năng lực

Từ điển Triết học giải thích NL: “*Hiểu theo nghĩa rộng là những đặc tính tâm lí của cá thể điều tiết hành vi của cá thể và là điều kiện cho hoạt động sống của cá thể. NL chung*

nhất của cá thể là tính nhạy cảm được hoàn thiện trong suốt quá trình phát triển về mặt phát sinh loài và về mặt phát triển cá thể. Hiểu theo nghĩa đặc biệt thì NL là toàn bộ những đặc tính tâm lí của con người khiến cho nó thích hợp với một hình thức hoạt động nghề nghiệp nhất định đã hình thành trong lịch sử” 9 Từ điển triết học, 1986, tr.379).

Trong Từ điển Tiếng Việt, khái niệm NL (NL) được xác định là: “1. Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; 2. Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” (Hoàng Phê, 2005, tr.660-661).

Trong dạy học ngày nay NL được hiểu: “Là một tích hợp những kỹ năng cho phép nhận biết một tình huống và và đáp ứng với tình huống đó tương đối thích hợp và một cách tự nhiên” (Xavier Roegiers, 1996, tr.91). Một số nhà nghiên cứu cho rằng NL chính là “khả năng” như: NL là “Khả năng được hình thành hoặc phát triển, cho phép một người đạt thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp” (Bùi Hiền, 2001, tr.278); là tổng hợp các khả năng và kỹ năng sẵn có hoặc học được cũng như sự sẵn sàng của HS nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh và hành động một cách có trách nhiệm, có sự phê phán để đi đến giải pháp.

NL của mỗi người luôn gắn liền với hoạt động của bản thân người đó. Trong sự phát triển của đời sống xã hội, con người luôn đối diện và phải giải quyết những vấn đề, những tình huống cụ thể trong cuộc sống ở những thời gian và không gian khác nhau. Để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra đó, mỗi người phải có những nguồn lực và biết khai thác tất cả những nguồn lực mà mình có, đó là những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ,... nhằm đảm bảo cho hoạt động đạt được kết quả.

Khái niệm năng lực điều chỉnh hành vi

“NL điều chỉnh hành vi là NL nhận biết chuẩn mực hành vi, đạo đức, pháp luật; đánh giá hành vi ứng xử của bản thân và người khác; từ đó có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr.55).

2.1.2. Phương pháp dạy học đóng vai trong dạy học

Theo Hilbert Meyer: Đóng vai là PPDH phức hợp nhằm nhận thức hiện thực xã hội. Với sự giúp đỡ của đóng vai, HS có thể hiểu được hành động của mình tốt hơn và tác động lên tư duy, tình cảm và hành động của bạn học, GV và những người quan sát.

Đóng vai là một PPDH trong đó người học thực hiện những tình huống hành động được mô phỏng về một chủ đề gắn với thực tiễn, thường mang tính chất trò chơi, trong đó các tình huống cuộc sống, các vấn đề hoặc xung đột được thể hiện. Đóng vai nhằm phát triển NL hành động thông qua trải nghiệm của chính bản thân người học và thông qua thông tin phản hồi từ người quan sát (Xavier Roegiers, 1996, tr. 142).

Đóng vai là PPDH, trong đó GV tổ chức cho người học thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong tình huống giả định (Bùi Hiền, 2001, tr. 99).

Đóng vai là một PPDH thông qua mô phỏng, người học đảm nhận các vai – thường có tính chất trò chơi – và/hoặc làm việc trong môi trường được mô phỏng, nhằm trước tiên

là phát triển NL hành động, NL quyết định trong những tình huống gắn với cuộc sống nhưng đã được đơn giản hóa. (Bernd Meier – Nguyễn Văn Cường, 2014, tr141).

Như vậy, thông qua đóng vai, HS được rèn luyện những kỹ năng ứng xử, vận dụng những tri thức được học vào giải quyết vấn đề, bày tỏ thái độ đối với môi trường, đời sống, xã hội. Từ đây, HS có sự thay đổi trong hành vi, thái độ của mình theo chiều hướng tích cực.

Bên cạnh đó, HS tạo được sự chủ động trong công việc học tập của mình, biết cách xây dựng và thể hiện một kịch bản làm cho giờ học trở nên lí thú và bổ ích hơn. Sự tương tác giữa HS - GV và HS - HS được nâng cao rõ rệt.

Quy trình thực hiện:

Bước 1. GV thiết kế hoạt động đóng vai

- GV dựa vào nội dung bài học, giao chủ đề để HS đóng vai. GV có thể là người lên ý tưởng kịch bản cho HS. Tuy nhiên, để phát huy khả năng sáng tạo của các em, GV nên để các em tự viết kịch bản cho hoạt động của mình. GV đưa ra các yêu cầu cụ thể: xác định mục tiêu; phân nhóm, nội dung chủ đề, thời gian giới hạn cho phần đóng vai của mỗi nhóm, quy định thời gian chuẩn bị. Tùy thuộc vào ý đồ tiến hành mà GV có thể giao trước chủ đề cho các nhóm HS chuẩn bị ở nhà sau đó sẽ tiến hành đóng vai trên lớp học; hoặc GV cho HS thảo luận tại chỗ và tiến hành đóng vai ngay tại lớp. Tuy nhiên, với mỗi hình thức thì mức độ yêu cầu về kịch bản, cách diễn xuất cũng khác nhau.

Bước 2. GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động đóng vai

- Các nhóm HS tiếp nhận chủ đề GV giao và tiến hành phân tích, thảo luận, lên kịch bản, phân vai, chuẩn bị các đạo cụ (nếu có), luyện tập theo quy định của GV.
- Các nhóm tiến hành đóng vai trên lớp.

Bước 3. GV tiến hành tổng kết, đánh giá hoạt động đóng vai của HS

- Các nhóm quan sát mỗi nhóm đóng vai, thảo luận, góp ý cho các kịch bản của nhóm bạn, rút ra những bài học của nhóm.
- GV tiến hành đánh giá các phần trình bày của mỗi nhóm. Từ nội dung đóng vai của mỗi nhóm, GV liên hệ, khái quát thành nội dung bài học.

Lưu ý

Kịch bản hoạt động đóng vai phải gắn với bài học, phù hợp với trình độ, lứa tuổi HS. Nội dung hoạt động đóng vai của HS cần được GV lên kế hoạch dự kiến phù hợp với ý đồ dạy học: Yêu cầu đối với kịch bản của HS ở mức độ nào? Thời gian dành cho HS thảo luận, xây dựng kịch bản, lời thoại, phân vai cần được xác định cụ thể.

Đối những chủ đề phức tạp hay những tình huống cần một kịch bản dài, GV nên cho HS tiến hành công tác chuẩn bị ở nhà theo dự án nhỏ. Sau đó, các nhóm HS chỉ lên lớp trình bày sản phẩm đã hoàn thành. Tình huống ngắn có thể để HS tiến hành thảo luận ngay trong tiết học, xây dựng kịch bản và phân vai với các lời thoại không quá phức tạp.

Các nhóm có thể đóng vai cùng một chủ đề hoặc theo các chủ đề riêng biệt. Sau khi thực hiện xong phần đóng vai, GV và HS cần tiến hành trao đổi, thảo luận, liên hệ với nội dung bài học.

2.2. Một số hình thức đóng vai trong dạy học môn giáo dục công dân ở trường Trung học cơ sở góp phần phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh

2.2.1. Giáo viên tổ chức cho học đóng vai dựa trên những kịch bản đã được chuẩn bị trước

Đối với hoạt động đóng vai dựa trên những kịch bản được HS xây dựng dựa trên chủ đề GV giao đòi hỏi HS cần phân tích mục tiêu, nội dung chủ đề để lựa chọn kịch bản mà mình mong muốn. Ở đây, HS sẽ xây dựng nội dung kịch bản, viết lời thoại, phân cảnh cho các thành viên trong nhóm thực hiện.

Ví dụ: GV dựa vào nội dung “Giữ chữ tín” để giao chủ đề đóng vai cho HS.

Bước 1. GV lựa chọn chủ đề “Chữ tín đáng giá ngàn vàng”

- Xác định mục tiêu

HS hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín, vì sao phải giữ chữ tín, phân biệt giữa hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. Biết lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, viết kịch bản, lựa chọn vai diễn phù hợp, diễn xuất theo kịch bản, biết đánh giá các hoạt động. Hình thành các kỹ năng đánh giá, phân tích, so sánh. Hình thành các kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong cuộc sống. Thông qua hoạt động đóng vai, HS có ý thức học tập, làm việc nhóm, thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân, biết yêu thương, cảm thông chia sẻ với người khác. Hình thành các NL điều chỉnh hành vi, NL lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, NL giải quyết vấn đề.

- Chuẩn bị:

+ GV chuẩn bị: Sân khấu, âm thanh, biểu điểm đánh giá.

+ HS chuẩn bị: kịch bản, tập luyện, trình diễn, các đạo cụ trình diễn.

Bước 2. GV tiến hành tổ chức cho HS thực hiện hoạt động đóng vai

HS dựa trên nội dung, chủ đề GV giao để tiến hành thảo luận, lên kế hoạch xây dựng kịch bản, phân vai và tập luyện.

Ví dụ: Về một kịch bản được xây dựng cho chủ đề “Chữ tín đáng giá ngàn vàng”

Kịch: Cậu bé đánh giày

Cảnh 1: Đánh giày

Cậu bé đánh giày: Ai đánh giày không?

Tiếng rao run run của một cậu bé chừng 11 - 12 tuổi, gầy còm, rách rưới trong gió rét chiều đông.

Đánh giày! Một tiếng gọi từ góc quán cà phê

Người đàn ông: Đánh cho chú đôi giày cháu, bao nhiêu vậy cháu?

Cậu bé đánh giày: Dạ 10 ngàn một đôi ạ.

Người đàn ông: Vậy đánh cho tốt nhé, chú sẽ cho cháu 20 ngàn.

Sau khi nhận lại giày người đàn ông rất hài lòng. Mở ví ra. Ví ông không có tiền lẻ, chỉ có tờ 500 ngàn. Ông đưa cho cậu bé:

Cháu thối tiền lại cho chú.

Cậu bé đánh giày: Dạ cháu không đủ tiền thối chú ơi. Sáng giờ cháu chưa được đôi nào. Hay là chú chờ cháu một lúc, cháu đi đổi đồng này rồi cháu về trả chú.

Người đàn ông ngần ngừ một lúc, nhìn gương mặt cậu bé ông gật đầu. Cậu bé đánh giày chạy đi. 30 phút rồi 1 tiếng trôi qua nhưng không thấy cậu bé quay trở lại, người đàn ông nghĩ thầm: Lại bị lừa rồi. Rồi ông đứng dậy ra về.

Cảnh 2: Gặp lại

Bằng đi 1 tuần sau, người đàn ông quay trở lại góc quán quen thuộc nhâm nhi ly café cuối tuần. Bỗng có 1 cậu bé đi lại, cũng gầy gò ốm yếu, rách rưới hao hao giống cậu bé đánh giày tuần trước. Cậu bé run run:

Có phải chú là người mà anh cháu đã đánh giày tuần trước không ạ?

Người đàn ông ngần ngừ gật đầu.

Cậu bé tiếp lời: Anh cháu nhờ cháu tới đây gửi lại chú tiền thối lại ạ! Ngày nào cháu cũng chờ chú mà không gặp.

Cậu bé định rời đi, người đàn ông vội hỏi: Thế anh cháu đâu?

Cậu bé: Hôm đó chạy đi đổi tiền, anh cháu bị tai nạn không quay lại trả chú được, giờ đang nằm ở nhà ạ.

Nói rồi cậu bé chạy biến mất. Người đàn ông ngồi yên lặng với số tiền trên tay, niềm xúc động dâng trào.

Các nhóm diễn kịch bản mà nhóm đã chuẩn bị trước lớp.

Bước 3. GV tiến hành tổng kết, đánh giá hoạt động đóng vai của HS

Các nhóm quan sát mỗi nhóm đóng vai, thảo luận, góp ý cho các kịch bản của nhóm bạn, rút ra những bài học của nhóm.

GV tiến hành đánh giá các phần trình bày của mỗi nhóm, từ nội dung đóng vai của mỗi nhóm, GV khái quát thành nội dung bài học.

Thông qua phần đóng vai với việc hóa thân vào các nhân vật trong các tiểu phẩm như trên, HS sẽ cảm nhận và thể hiện những cảm xúc, thực hiện những hành vi của các nhân vật trong kịch bản (có thể cả nhân vật chính diện hoặc phản diện). Sau hoạt động với sự góp ý, đánh giá từ các bạn và GV, các em nhận thức được những hành vi nào là phù

hợp, hành vi nào là không phù hợp với các chuẩn mực của xã hội. Biết phát huy những hành vi tích cực, loại bỏ những hành vi tiêu cực.

2.2.2. Giáo viên kết hợp dạy học đóng vai với dạy học tình huống

Trong bài giảng của GV, việc kết hợp các PPDH là một trong những yếu tố quan trọng giúp phát huy tối đa ưu điểm của các phương pháp, đồng thời tạo nên tính linh hoạt, mềm dẻo trong cách thức sử dụng.

Phương pháp dạy học tình huống là phương pháp được GV thường xuyên sử dụng trong các giờ lên lớp trong môn GDCD bởi tính phù hợp với đặc thù của môn học. *“Dạy học theo tình huống là PPDH trong đó việc dạy học được tổ chức theo những chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường có điều kiện kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối quan hệ xã hội của việc học tập”* (Bernd Meier – Nguyễn Văn Cường, 2014, tr113). Với bản chất của dạy học tình huống là tính thực tiễn của phương pháp này. Chính vì lẽ đó, dạy học tình huống thường được GV sử dụng trong phần thực hành, luyện tập của HS. Việc kết hợp với phương pháp đóng vai làm cho phần luyện tập của các em sẽ phát huy hiệu quả. Bởi, HS không chỉ suy nghĩ giải quyết tình huống rồi diễn đạt lại bằng lời nói mà còn thông qua các hành động cụ thể được xây dựng trên những kịch bản ngắn.

Việc HS trong thời gian ngắn, đưa ra các quyết định xử lý tình huống đồng thời diễn đạt bằng các hành động cụ thể, là cơ hội giúp các em rèn luyện khả năng phản ứng linh hoạt, NL điều chỉnh hành vi trong khoảng không gian, thời gian nhất định.

Ví dụ: *Chủ đề: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc*

Sau khi cung cấp cho HS những lý thuyết cần thiết về sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới. Bước vào phần luyện tập GV có thể xây dựng tình huống như sau để HS đóng vai xử lý.

Hôm nay, cô giáo chủ nhiệm thông báo: *Trường chúng ta chuẩn bị đón một đoàn học sinh từ châu Phi sang tham quan và học tập. Bạn nào trong lớp xung phong làm tình nguyện viên giúp các bạn khách mời nào?*

Nghe vậy, Hương hào hứng rủ Huyền tham gia vì cả hai bạn có khả năng nói tiếng Anh rất tốt. Đây là cơ hội tuyệt vời để học tập và giao lưu với các bạn nước ngoài.

Vừa mới nghe Hương đề nghị lập tức Huyền gạt phắt :

- Cậu thích thì đi một mình, tớ không đi đâu. Cậu không biết à, người châu Phi da đen nhìn ghê lắm !

Các em có nhận xét gì về cách nhìn nhận của bạn Huyền ? Nếu là Hương, em sẽ làm gì?

Thông qua xử lý tình huống kết hợp với đóng vai, HS đưa ra những lập luận, đi kèm với hành vi, thái độ cụ thể. Có sự phân tích, đánh giá lựa chọn cách ứng xử, giáo tiếp, hành động đúng đắn. Trong ví dụ nêu trên, GV hướng tới việc HS có cái nhìn khách quan,

bình đẳng, tôn trọng giữa các dân tộc trên thế giới, không nên có sự phân biệt đối xử chỉ dựa trên hình thức bên ngoài. Mỗi người trên thế giới đều xứng đáng được yêu thương, quan tâm và sẻ chia, giúp đỡ. Phẩm chất và NL xuất phát từ bên trong chứ không ở hình dáng, màu da.

Đối với việc đánh giá hoạt động đóng vai nêu trên, GV có thể sử dụng phiếu rubrics để đánh giá hoạt động của các em. Việc sử dụng công cụ đánh giá này giúp GV nhanh chóng đánh giá sản phẩm hoạt động của HS, đồng thời có thể sử dụng công cụ này cho HS đánh giá đồng đẳng lẫn nhau. Việc đánh giá này giúp GV thấy được mức độ nhận thức hành vi, đánh giá hành vi và cách HS đưa ra các quyết định thực hiện hành vi theo quyết định của bản thân.

Phiếu đánh giá học sinh

Nhóm thực hiện.....

Tên tình huống.....

Tiêu chí	Các mức độ			
	4	3	2	1
1. Nội dung giải quyết tình huống	Nội dung giải quyết tình huống phù hợp với chủ đề; vận dụng thông tin từ SGK linh hoạt, sáng tạo.	Nội dung giải quyết tình huống phù hợp với chủ đề nhưng chưa vận dụng thông tin từ SGK linh hoạt, sáng tạo.	Nội dung giải quyết tình huống còn có một vài chỗ chưa phù hợp với chủ đề; nội dung còn nghèo nàn, thiếu nhiều thông tin.	Hoàn toàn lạc đề
2. Hình thức giải quyết tình huống	- Cách trình bày giải quyết tình huống rõ ràng, sử dụng câu từ phù hợp, dễ hiểu đối với người nghe. -Lời nói truyền cảm, hấp dẫn người nghe.	- Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu song chưa truyền cảm, hấp dẫn.	- Trình bày nhiều chỗ chưa rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. - Cách nói chưa hấp dẫn	- Nói dài dòng - Cách nói không phù hợp, khó hiểu và không hấp dẫn người nghe.
	- Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói một cách hợp lí. - Biết kết hợp hợp lý giữa các thành viên trong sắm vai giải quyết tình huống	- Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói nhưng đôi lúc sử dụng chưa phù hợp. - Đã biết kết hợp giữa các thành viên trong quá trình sắm vai, nhưng chưa nhịp nhàng.	- Ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc nhiều lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp. - Sự kết hợp giữa các thành viên trong quá trình sắm vai khá rời rạc	- Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể không phù hợp. - Sự kết hợp giữa các thành viên trong quá trình sắm vai là không phù hợp.

3. Quản lí thời gian	Trình bày đảm bảo đúng thời gian quy định	Thời gian trình bày có chậm so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 30s-1 phút).	Thời gian trình bày chậm khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 2-3 phút)	Thời gian trình bày chậm rất nhiều so với thời gian quy định (khoảng 4 phút trở lên).
4. Điều chỉnh hợp lí, kịp thời	Biết tự điều chỉnh hợp lí, kịp thời.	Có điều chỉnh hợp lí và kịp thời khi có người nhắc nhở	Có điều chỉnh hợp lí nhưng chưa kịp thời và phải có người nhắc	Không điều chỉnh gì trong suốt quá trình giải quyết tình huống

3. KẾT LUẬN

NL điều chỉnh hành vi là một trong ba NL đặc thù của môn GDCC. Đây chính là NL luôn được GV quan tâm, chú ý phát triển cho HS trong tiến trình tổ chức dạy học. Với những đặc điểm riêng biệt của môn học, môn GDCC có nhiều điều kiện phát triển NL này cho người học bởi các nội dung luôn được gắn với hơi thở cuộc sống. Để thực hiện điều này, GV cần chủ động, linh hoạt lựa chọn con đường và phương pháp giảng dạy phù hợp với từng chủ đề. Trong đó, việc GV phát huy những ưu điểm của PPDH đóng vai, thông qua việc lựa chọn nội dung, xây dựng kịch bản phù hợp với đối tượng HS, những mức độ khác nhau trong NL điều chỉnh hành vi là một trong những biện pháp tối ưu tạo nên hiệu quả giúp HS phát triển NL quan trọng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014). *Lý luận dạy học hiện đại cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục môn Giáo dục công dân*, <http://www.moet.gov.vn>.
- [3] Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001). *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [4] Hoàng Phê (2005). *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
- [5] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị dịch), NXB Giáo dục.
- [6] Từ điển Triết học (1986). NXB Tiên bộ Mát-xcơ-va và NXB Sự thật.

Title: USING ROLE - PLAYING TEACHING METHOD TO DEVELOP PUPILS' BEHAVIOR ADJUSTMENT CAPACITY IN THE CIVIC EDUCATION IN THE SECONDARY SCHOOLS

Abstract: One of the important goals of the secondary education program is to help pupils develop the qualities and competencies that has been formed and developed in the primary school, self-adjusts according to the general standards of society, knows how to apply active

learning methods to complete foundational knowledge and skills. To achieve this goal, secondary school teachers in general and civic education teachers in particular need to pay attention to the development of core qualities and competencies for pupils. In which, for the civic education, the capacity, to adjust behavior is one of the three specific competencies that need to be developed for learners. The article focuses on proposing one of the measures to develop the capacity to adjust behavior for pupils through role-playing teaching method.

Keywords: Civic education, behavior adjustment capacity, role-playing teaching method.